TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI** Số: **03**/2025/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn H, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Nn, xã P, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Thị T số tiền nợ gốc là 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*). Bà Kiều Thị T không yêu cầu tính lãi suất nên Tòa án không xem xét.

Kể từ ngày bà Kiều Thị T có đơn yêu cầu thi hành án bà Nguyễn Thị D vẫn chưa trả số tiền trên thì ngoài số tiền chậm trả, hàng tháng bà Nguyễn Thị D còn

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu số tiền 1.425.000 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch. Hoàn trả lại cho bà Kiều Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.755.000 đồng, theo biên lai thu số 0011647 ngày 06/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát khu vực 11;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

MAI DANH HÒA